

Hoàng Su Phì, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H1, tỉnh H2

- Bị đơn: Anh Nông Văn T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H1, tỉnh H2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị L và anh Nông Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị La Thị L và anh Nông Văn T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Giao cháu Nông Mạnh T2 sinh ngày 17/4/2015 cho anh Nông Văn T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị La Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị La Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp nên không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị La Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L (Nùng Văn T nộp thay) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo biên lai số BB/2013/04467. Trả lại cho chị L số tiền 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã Ngâm Đăng Vài ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Lương